

Bản án số: 154/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 – 6 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Ngọc Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp Tân Đ, xã Tân Tr, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Kim Công B, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp Đồng Tâm B, xã Tân D, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Th trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Phạm Thị Th và anh Kim Công B chung sống năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tr. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh B không quan tâm lo lắng cho gia đình, ly thân khoảng 12 năm nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Quá trình chung sống chị Th và anh B có 01 con chung tên Kim Gia B, sinh ngày 12/12/2011. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Th xác định không có.

\* *Đối với anh Kim Công B:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Th nhưng anh B không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Kim Công B đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Th và anh B chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh B không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Từ nguyên nhân trên, chị Th xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh B. Anh B không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Xét yêu cầu của chị Th, thấy rằng: Chị Th yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh B đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh B không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th ly hôn với anh B là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Th thấy rằng: Cháu Kim Gia B, sinh ngày 12/12/2011 hiện do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, theo biên bản ghi nguyện vọng con chung ngày 14/5/2022 tại Tòa án đối với cháu B thì cháu có nguyện vọng được sống cùng chị Th; anh B không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao Gia B cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh B không có ý kiến nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Th xác định không có. Anh B không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th.
- Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Kim Công B.
- Về con chung: Giao Kim Gia B, sinh ngày 12/12/2011 cho chị Phạm Thị Th tiếp tục trong nôm, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Kim Công B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012461 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Th đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tr;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Ngọc Mai**